TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 23/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Xuân Cầm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Phương (công tác tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội) và ông Trần Minh Khôi (công tác tại Phòng Giáo dục).

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đoàn Văn Thái - Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; sinh ngày 23 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ bảo trì cơ khí; trình độ học vấn: Cao đẳng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại (Cháu Nguyễn Việt T, đã chết)*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 (là mẹ ruột của bị hại), địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

+ Cháu Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2011; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Mỹ D: Anh

Nguyễn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (là cha ruột cháu); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/6/2022, Nguyễn Đức T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74D1-376.81 chạy trên đường liên thôn Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng từ thôn Phú Gia đi Thổ Sơn. Khi đến đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Văn T, T khai điều khiển xe môtô chạy với tốc độ khoảng 35 – 40km/h thì phát hiện cách khoảng 05m có một chiếc xe kéo (xe bagác) và một số cháu nhỏ đang nô đùa, chơi giữa đường, trong đó có cháu Nguyễn Việt T. T liền đạp phanh xe gấp thì xe bị mất thăng bằng va quệt vào bờ T phía bên phải nhà ông Trọng; T bị ngã xuống còn xe môtô tiếp tục lao đến tông vào cháu T gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Cháu Nguyễn Việt T bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 26/6/2022 thì chết; T bị xây xát, xe môtô hư hỏng.

- *Kết quả khám nghiệm và dựng lại hiện trường:* Chọn hướng Phú Gia đi Thổ Sơn làm hướng khám nghiệm, chọn điểm đầu hàng rào bê tông nhà ông Nguyễn Văn T làm mốc, xác định:

Đoạn đường liên thôn từ thôn Thổ Sơn đi hướng thôn Phú Gia là đoạn đường cong, rộng 3,5m, được rải bê tông, hai bên đường có cỏ cây mọc. Cách mép đường bên phải 0,5m theo hướng Phú Gia - Thổ Sơn có dãy hàng rào bê tông nhà ông Nguyễn Văn T. Cách điểm mốc 3,5m về phía cổng nhà ông Trọng có dãy vết cày xước hàng rào bê tông và đổ rạp cây cỏ bên đường, có chiều hướng Phú Gia – Thổ Sơn, kích thước (13,2 x 0,44)m. Điểm bắt đầu và điểm kết thúc đều nằm trên mặt ngoài hàng rào nhà ông Trọng (vị trí số 1). Cách điểm đầu vị trí (1) 10,02m về phía Thổ Sơn, trên mặt đường là vị trí dãy vết chà xước mặt đường, chiều hướng Phú Gia - Thổ Sơn, kích thước (0,4 x 0,09)m. Điểm bắt đầu và điểm kết thúc cách mặt ngoài hàng rào nhà ông Trọng lần lượt là 0,9m và 0,98m (vị trí số 2). Cách điểm đầu vị trí (2) 2,1m về phía Thổ Sơn, trên mặt đường là vị trí dãy vết cày xước mặt đường, chiều hướng Phú Gia - Thổ Sơn, kích thước (0,88 x 0,04)m. Điểm bắt đầu và điểm kết thúc cách mặt ngoài hàng rào nhà ông Trọng lần lượt là 1,15m và 1,37m (vị trí số 3).

Cách điểm đầu vị trí (3) 0,81m về phía Thổ Sơn, hơi chếch về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí trục bánh sau xe môtô 74D1-376.81. Xe môtô 74D1-376.81 sau tai nạn đang nằm ngã nghiêng bên trái. Đầu xe quay về hướng Thổ Sơn, đuôi xe quay về hướng Phú Gia; trục bánh trước và trục bánh sau cách mặt ngoài hàng rào nhà ông Trọng lần lượt là 0,7m và 0,9m. Cách trục bánh trước xe môtô 74D1-376.81 4,0m về phía mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm là vị trí trục bánh bên phải của chiếc xe kéo. Phần tay kéo của xe kéo quay

về hướng mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đuôi xe quay về hướng mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm, trục bánh bên phải và bên trái nằm bên ngoài mép đường bên trái và cách mặt ngoài hàng rào nhà ông Trọng lần lượt là 4,75m và 4,70m.

- *Kết quả khám nghiệm phương tiện, xác định:*

+ Đối với xe môtô 74D1-376.81: Mang chắn bùn bên trái xe bị trầy xước, vỡ hỏng, chiều hướng từ trước ra sau, vị trí này cách mặt đất 43-60cm. Dè chắn bùn phía trước bị nứt gãy ở phía bên trái và bên phải. Mặt nạ phía trước bị trầy xước, nứt vỡ hỏng. Mặt bên trái của phuộc trước bên trái bị trầy xước. Cụm đèn phía trước bị vỡ hỏng, bung rời khỏi vị trí ban đầu, bám dính chất bẩn xung quanh. Đầu mút tay cầm lái bên trái và gác chân sau bên trái bị trầy xước. Gác chân trước bên phải và chân thắng bị trầy xước, cong vênh từ trước ra sau, dưới lên trên. Gác chân sau bên phải bị trầy xước. Ống xả khí thải bị trầy xước mặt bên phải. Man chắn bùn bên phải bị trầy xước từ trước ra sau. Đầu mút tay cầm lái và tay phanh bên phải bị trầy xước.

+ Đối với xe kéo: Góc trước bên phải, mặt trong của phần cán kéo xe bị trầy xước, bám dính chất sơn màu trắng. Mặt dưới thanh ngang phía trước trầy xước bám dính chất sơn màu trắng. Mặt dưới thanh dọc bên phải phía trước bị trầy xước kim loại.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 161-22/TT ngày 10/7/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Việt T là do chấn thương bụng kín vỡ lách gây sốc mất máu do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 63-22/HP ngày 30/6/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Trong mẫu máu của Nguyễn Đức T được thu giữ vào ngày 26/6/2022 có hàm lượng cồn trong máu là 31,7 mg/100ml.

- *Vật chứng, tài liệu thu giữ:* Xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 74D1-376.81 (bị hư hỏng); Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 74 006836 và Giấy phép lái xe hạng A1, số 460175900774 mang tên Nguyễn Đức T và xe kéo đã qua sử dụng(xe bagac).

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe môtô 74D1-376.81 và Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 74 006836 cho bị cáo Nguyễn Đức T; trả lại 01 xe kéo cho ông Nguyễn Văn T. Hiện còn tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 460175900774 mang tên Nguyễn Đức T.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Nguyễn Đức T đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKSPL ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo T; về án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đức T: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại: Do bị hại cũng có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất có thể cho bị cáo; không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

[2]Trên cơ sở lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm và dựng hiện trường cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra lúc khoảng 20 giờ ngày 25/6/2022 tại đường liên thôn Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế gây hậu quả cháu Nguyễn Việt T bị chết là do lỗi hỗn hợp giữa bị cáo Nguyễn Đức T và bị hại.

Lỗi của Nguyễn Đức T là khi điều khiển xe môtô biển kiểm soát 74D1-376.81 không chú ý quan sát và không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường (xe kéo), đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu có nồng độ cồn 31,7mg/100ml máu, vi phạm

khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019).

Lỗi của cháu Nguyễn Việt T là đứng chơi, kéo xe bagác trên đường liên thôn gây cản trở giao thông cho xe môtô của bị cáo T đang chạy đến, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra vụ tai nạn với hậu quả cháu Tường bị chết.

[3]Với hành vi gây hậu quả nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức T đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[5]Bị cáo Nguyễn Đức T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, mặc dù gia đình bị hại không yêu cầu nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; bị cáo có cố nội (Nguyễn T) là liệt sỹ, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạnh nhất; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét các căn cứ quyết định hình phạt thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đức T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; người bị hại cũng có lỗi, đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8]Về hình phạt bổ sung: Xét gia đình bị cáo Nguyễn Đức T có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí cứu chữa, mai táng và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đức T là giấy tờ của bị cáo, Hội đồng xét xử không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần trả lại cho bị cáo T.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn T, là người sở hữu xe kéo, ông không biết cháu Nguyễn Việt T kéo xe ra đường chơi nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự.

[13] Quan điểm giải quyết vụ án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (Ba) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Trả lại Giấy phép lái xe hạng A1 số 460175900774 cho bị cáo Nguyễn Đức T (giấy phép lái xe hiện đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 08/BBVC-CCTHADS ngày 24/11/2022).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Xuân Cầm